TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8- 2020
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đinh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Không.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thanh V, sinh 1982. Địa chỉ: Ấp Định T B, xã An P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nguyễn Thanh V xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Lê Thị Huyền T, sinh 1993. Địa chỉ: Ấp Định T B, xã An P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2019 nguyên đơn Nguyễn Thanh V trình bày:

Năm 2011, anh Nguyễn Thanh V và chị Lê Thị Huyền T kết hôn theo phong tục tập quán. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An P. Đến ngày 09/11/2011, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn mang số 106/2011, quyển số 01/2011. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm

2018 thì mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân là do chị T không chung thủy. Anh V khởi kiện xin ly hôn với chị T.

Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn V H, sinh ngày 13/01/2013 và cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/3/2015. Hiện nay cháu Hoàng và cháu T sống chung với anh chị tại ấp Định T B, xã An P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Khi ly hôn anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng và cháu T. Anh V yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng và cháu T mỗi tháng 750.000/cháu. Anh V không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung.

Chị Lê Thị Huyền T đã được thông báo hợp lệ thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị T không tham dự các phiên họp nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Ngày 15/6/2020, anh V nộp đơn xin vắng mặt khi xét xử vụ án. Đồng thời anh V rút lại yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Anh Nguyễn Thanh V khởi kiện xin ly hôn và nuôi con đối với chị Lê Thị Huyền T, có nơi cư trú tại ấp Định T B, xã An P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn và nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Chị Lê Thị Huyền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham dự phiên tòa. Nhưng chị T không tham dự các phiên tòa, nên tiến hành xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Anh Nguyễn Thanh V xin vắng mặt. Tiến hành xét xử vắng mặt danh V là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh anh V khởi kiện xin ly hôn với chị T. Chị T đã được thông báo hợp lệ thông báo thụ lý giải quyết vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai. Nhưng chị T đều vắng mặt và không ý kiến phản bác ý kiến yêu cầu của anh V nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019. Điều này cho thấy, chị T đã thừa nhận ý kiến và yêu cầu của anh V nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019 là đúng sự thật. Chứng minh được mục đích hôn nhân

giữa anh V và chị T không thể đạt được. Nên anh V khởi kiện xin ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị T không phản bác yêu cầu nuôi con của anh V. Hiện nay cháu Hoàng và cháu T do anh V trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Hoàng đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với anh V. Nên tiếp tục giao anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng và cháu T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng và cháu T. Nên không xét.

2.4. Anh V không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung. Nên không xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh V nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a, b khoản 2 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh V:

1. Hôn nhân:

Anh Nguyễn Thanh V được ly hôn với chị Lê Thị Huyền T.

2. Con chung:

Giao anh Nguyễn Thanh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn V Hoàng, sinh ngày 13/01/2013 và cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/3/2015.

Chị Lê Thị Huyền T có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Cấp dưỡng nuôi con:

Không xét.

4. Chia tài sản chung, chia;

Không xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Thanh V nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Anh V được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 03/12/2019, lai số 0007303. Anh V không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Thanh V và bị đơn Lê Thị Huyền T. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *CTTDT.TANDTối Cao;*
- *CC THADS huyện;;*
- *UBND xã An P;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh